

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN THÀNH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HNGĐ - ST  
Ngày 01/8/2017  
V/v: “*Tranh chấp về  
Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH – TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Sơn

Bà Nguyễn Thị Vân Thanh

***Thư ký phiên toà:*** Bà Trịnh Thị Yên – Thư Ký Toà án nhân dân huyện Thuận Thành – Bắc Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 01/8/2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 57/2017/TLST - HNGĐ ngày 17/4/2017 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐXX – HNGĐ ngày 13/7/2017 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn :* Chị **Quàng Thị H** SN 1997 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ – Xã M – Huyện Ch – Tỉnh Điện Biên.

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn B** SN 1991(Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ – Xã Ng – Huyện T – Tỉnh Bắc Ninh.

Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, Tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Quàng Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn B vào ngày 16 tháng 7 năm 2015. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Ch, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì đã phát sinh mâu

thuần nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, anh B thường xuyên chơi bời cờ bạc chị đã khuyên bảo nhiều nhưng anh B không nghe, do chán nản nên đến tháng 8/2015 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể về đoàn tụ chung sống cùng nhau được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Tại biên bản ghi lời khai anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh và chị H kết hôn vào ngày 16 tháng 7 năm 2015. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Ch, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh tại thôn Đ, Xã Ng, Huyện T, Tỉnh Bắc Ninh, tình cảm ban đầu vợ chồng sống hoà thuận, quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh chơi bời cờ bạc, chị H cùng gia đình khuyên bảo nhưng anh không nghe, do chán nản nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10 năm 2015 đến nay, trong thời gian đó anh có gọi chị H về nhưng chị H không về. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống cùng nhau được nữa nên anh cũng nhất trí ly hôn theo đơn yêu cầu của chị H.

Về con chung: Chị Quàng Thị H và anh Nguyễn Văn B đều xác định vợ chồng chưa có con chung nên đều không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức, đất nông nghiệp: Chị Quàng Thị H và anh Nguyễn Văn B đều xác định trong thời gian vợ chồng chung sống không có gì liên quan cần giải quyết khi ly hôn nên đều không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng Toà án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng, cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên toà đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt nhưng đã có biên bản ghi khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

**Về quan hệ vợ chồng:** Xử cho chị Quàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

**Về án phí:** Buộc chị Quàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự của Tòa án, cũng như về đường lối giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:*

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng do hiện anh đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên nên không về tham gia tố tụng tại phiên tòa được và anh đã có đơn xin giải quyết vắng mặt anh. Do vậy căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn B theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị Quàng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Văn B. Phía anh B vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong lời khai của anh cũng nhất trí ly hôn theo đề nghị của chị H.

Chị Quàng Thị H và anh Nguyễn Văn B kết hôn vào ngày 16 tháng 7 năm 2015. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Ch, tỉnh Điện Biên theo đúng quy định pháp luật nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Bình là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh B chơi bời cờ bạc, chị H cùng gia đình khuyên bảo nhưng anh không nghe, do chán nản nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10 năm 2015 đến nay, trong thời gian đó anh B có gọi chị H về nhưng chị H không về. Mặt khác tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn đề nghị xin được ly hôn với anh B, phía anh B tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản ghi lời khai anh cũng đồng ý ly hôn với chị H. Do vậy xác định tình cảm vợ chồng giữa chị Quàng Thị H và anh Nguyễn Văn B không còn và không thể về đoàn tụ và chung sống cùng nhau được nữa và đều thỏa thuận ly hôn, nhưng do anh B không có mặt tại phiên tòa nên không thể ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh B được. Chính vì vậy nên xử cho chị Quàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn B là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

**Về con chung, tài sản, công nợ, công sức và đất nông nghiệp:** Chị Quàng Thị H và anh Nguyễn Văn B đều xác định vợ chồng không có gì liên

quan cần giải quyết khi ly hôn nên không đề nghị Toà án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

**Về án phí:** Cần buộc chị Quàng Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; Điều 227; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**1.Về quan hệ vợ chồng:** Xử cho chị Quàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn B

**2.Về án phí:** Chị Quàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2012/00765 ngày 17/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhân:**

- TAND Tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA - VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
( Đã ký )**

**Nguyễn Văn Nam**